

Số: 23/2017/HSST.

Ngày: 29/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sĩ.

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo có lý lịch sau đây:

- Họ và tên: Đỗ Văn S.

- Sinh ngày: 08/6/1997.

- Tên gọi khác: Không.

- Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 03/12.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Tôn giáo: Công giáo.

- Con ông: Đỗ Huy H Sinh năm: 1978.

- Con bà: Nguyễn Thị Thu V Sinh năm: 1978.

- Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 20/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 10 tháng 3 năm 2017.

- Tạm giữ: Ngày 15/7/2017.

- Tạm giam: Ngày 21/7/2017.

Bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1984.

Trú quán: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lâm Thanh T, sinh năm 1981.

Trú quán: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Thanh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Em Lê Văn H, sinh năm 2001.

Người giám hộ: Chị Nguyễn Thị Đ (Mẹ em H), sinh năm 1974.

Cùng trú quán: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Phạm Văn L (R), sinh năm 1997.

Trú quán: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Em H, chị Đ, anh L vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 10 tháng 03 năm 2017, bị cáo S chấp hành xong hình phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, về địa phương sinh sống và quen biết với anh Phạm Văn L (R), ngụ cùng ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (là cháu ruột của Huỳnh Văn T cùng ngụ địa chỉ). Do nhà của T đang xây dựng nên bị cáo cùng với L đến để phụ giúp xây nhà và ngủ tại nhà anh T được 03 đêm, bị cáo có mượn điện thoại hiệu SAMSUNG J7 màu ghi vàng của anh T để chơi game.

Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 13/7/2017, sau khi uống rượu tại quán bà B, gần Nhà thờ A, thuộc xã A, huyện T, bị cáo đi đến nhà của anh Huỳnh Văn T đứng quan sát thấy trong nhà có điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 màu ghi vàng của anh T đang để sạc trên ghế mũ màu đỏ, thấy anh T và L đã ngủ do nhà chưa làm cửa. Bị cáo vào nhà lấy điện thoại và cục sạc Microsoft, tắt nguồn điện thoại bỏ vào túi quần đi về nhà lấy sim trong máy ra bỏ làm hai quãng xuống sông trước nhà cất điện thoại.

Đến khoảng 09 giờ ngày ngày 14/7/2017, bị cáo đến rủ Lê Văn H (Đ) đến tiệm nét Đông H chơi và rủ Đ đi bán điện thoại đã trộm được, nhưng Đ không đi. Bị cáo đến tiệm điện thoại HOÀI T, tại ấp P, xã A bán nhưng chủ tiệm không đồng ý mua, rồi quay trở tiệm nét Đông H gặp một bé trai khoảng 13 -14 tuổi, không biết tên, địa chỉ dẫn đến tiệm điện thoại THANH T, tại ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp bán giá 1.200.000 đồng, do chưa có cục sạc nên chủ tiệm đưa bị cáo 1.100.000 đồng, khi nào có cục sạc thì bị cáo nhận thêm 100.000 đồng. Bán xong bị cáo lấy tiền đi chơi game và uống rượu hết. Sau đó, anh T phát hiện điện thoại mất trộm đến báo công an xã, đến 16 giờ 30 phút ngày 14/7/2017 Công an xã A đến mời bị cáo về làm việc đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

- Vật chứng thu giữ gồm:

Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7, màu ghi vàng, đã qua sử dụng; một cục sạc điện thoại, nhãn hiệu Microsoft màu đen, đã qua sử dụng.

Riêng cái sim của T để trong điện thoại Samsung J7 bị cáo đã bỏ và bỏ xuống sông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã truy tìm nhưng không được.

Căn cứ biên bản định giá trong tố tụng hình sự số: 27/BB.ĐGTS ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7, màu ghi vàng, đã qua sử dụng trị giá 2.100.000đ; một cục sạc điện thoại, nhãn hiệu Microsoft màu đen, đã qua sử dụng: 50.000đ. Tổng Cộng 2.150.000đ.

- Về dân sự: người bị hại Huỳnh Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Thanh T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo tái phạm theo điểm g, khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại Huỳnh Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Thanh T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng đề nghị trả cho ông Huỳnh Văn T một điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7, màu ghi vàng, đã qua sử dụng; một cục sạc điện thoại, nhãn hiệu Microsoft màu đen, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận tội và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, đồng ý theo giá mà Hội đồng định giá đã định đối với điện thoại di động và cục sạc mà bị cáo lấy trộm của anh T. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn S đã khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 13/7/2017 lợi dụng sự sơ hở của anh Huỳnh Văn T bị cáo S đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7, màu ghi vàng đang sạc trên ghế mũ và cục sạc Microsoft, giá trị tài sản theo định giá là 2.150.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát huyện T truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị mức xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài

sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như sau:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo hộ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này tuy nhiên vì lòng tham, lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác để phục vụ cho lợi ích của bản thân mình. Trước đây bị cáo đã bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt vào tháng 3/2017, đến tháng 7/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Qua đó cũng thấy được ý thức xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự, nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Một điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu ghi vàng đã qua sử dụng và một cục sạc điện thoại hiệu Microsoft màu đen đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản của ông Tý nên giao trả lại cho ông Tý là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15/7/2017.

3/ Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử.

Trả cho ông Huỳnh Văn T một điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu ghi vàng đã qua sử dụng và một cục sạc điện thoại hiệu Microsoft màu đen đã qua sử dụng.

(Tài sản trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).

4/ Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng,;
- Lưu: HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Duy Khang